

# “MÙA XUÂN ARAB” VÀ CHÍNH SÁCH CỦA CÁC CƯỜNG QUỐC CHÂU ÂU

V. M. SERGEEV (2012). “Arabskaja vesna” i politika evropejskikh derzhav. *Polititreskaja nauka*, N°3, st. 168-178.

KIM ANH  
dịch

Đối với những người quan sát, chính sách của các chính phủ châu Âu (trước hết là Anh, Pháp và Italia) trong quan hệ với các nước bị ảnh hưởng bởi “Mùa xuân Arab” có vẻ khá lạ lùng. Xét đến quá trình Hồi giáo hóa cực đoan ở các nước này, sau thử nghiệm không thành công của các chính phủ châu Âu tại Libya, dường như châu Âu đang chờ đợi những thay đổi sau các sự kiện diễn ra ở Syria. Nhưng điều này đã không xảy ra. Do vậy, cần phân tích vấn đề này một cách sâu sắc hơn.

Ở Trung Đông, theo chúng tôi, có ba mô hình phát triển chính trị sau đây.

*Mô hình thứ nhất* có thể gọi là mô hình độc tài hiện đại phi tôn giáo. Suốt một thời gian dài, mô hình này rất được Liên Xô ủng hộ. Sau khi Liên Xô tan rã, các quốc gia độc lập theo mô hình này vẫn duy trì mối quan hệ thân thiện với Nga. Đến những năm 1990, chính sách của các nước này đã có những thay đổi theo hướng thân phương Tây. Có vẻ như quá khứ cách mạng và “khủng bố” đã được cho vào quên lãng. Nhưng

những sự kiện của “Mùa xuân Arab” lại không như vậy. Các nước phương Tây đã không thể tha thứ cho các hoạt động khủng bố trong quá khứ của Libya và Syria, thậm chí cả chế độ phương Tây hóa (dù đó là một chế độ tham nhũng trầm trọng) của Mubarak cũng bị từ chối. Đám đông những người biểu tình vẫn tràn xuống đường phố để phản đối.

Ở Algeria, Tunisia, Libya, Syria, Yemen, người ta cho rằng, những khó khăn và thất bại của các nước này gắn với quá khứ thuộc địa, và các cựu mẫu quốc, ở khía cạnh nào đó, phải chịu trách nhiệm về sự lạc hậu trong quá trình phát triển của các nước này.

Một lý do khác dẫn đến sự lạc hậu là do đạo Hồi chiếm ưu thế. Ngay ở Thổ Nhĩ Kỳ, những nhà cầm quyền độc tài cũng cố gắng giảm thiểu vai trò của đạo Hồi. Chủ nghĩa độc tài (cho dù là “chủ nghĩa độc tài kiểu mới”), thường phần lớn là do quân đội lãnh đạo, được coi như con đường nhanh nhất để vượt qua lạc hậu (Vatakiotis, 1991). Phương pháp cai trị độc tài này được nguy trang dưới

chủ nghĩa dân túy hình thức và được coi như hệ tư tưởng xã hội.

Đồng thời với mô hình thứ nhất, các đế chế dầu mỏ vùng Vịnh Ba Tư theo *mô hình thứ hai* - mô hình quân chủ hiện đại độc tài Hồi giáo chính thống. Mô hình này dựa trên bốn cơ sở. Đầu tiên phải kể đến là nguồn lực tài chính khổng lồ có được từ việc bán dầu khí (Holden, Johns, 1982). Tiếp theo là nguồn nhân lực di cư từ các nước Hồi giáo nghèo (Pakistan, Bangladesh). Cùng với đó là tiềm lực quân sự tối tân có được nhờ mua vũ khí của phương Tây. Cuối cùng là nỗ lực hình thành các thị trường tài chính hiện đại và sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp du lịch. Kết quả là, những nước này (Các tiểu vương quốc Arab thống nhất, Qatar, Oman, Saudi Arabia) đã xây dựng được các siêu đô thị, các khu du lịch xa hoa, thành lập các hãng hàng không kiểu mẫu, riêng Các tiểu vương quốc Arab thống nhất và Qatar còn xây dựng hệ thống truyền thông toàn cầu hàng đầu bằng tiếng Arab (Al-Arabia, Al-Jazeera). Hướng phát triển tiềm năng hùng hậu, hiện đại còn kết hợp với chính sách xã hội thông minh (Ví dụ ở Saudi Arabia, thanh niên có trình độ bị thất nghiệp sẽ được chuyển sang làm giáo viên phổ thông. Cách này vừa giúp giải quyết vấn đề thất nghiệp, đồng thời lại giúp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông do giảm được số lượng học sinh trong lớp).

Nguồn lực tài chính khổng lồ của các nước vùng Vịnh Ba Tư (ví dụ, GNP bình quân đầu người ở Qatar cao hơn nhiều so với Mỹ) không thể lại đầu tư vào trong nước. Một phần trong số đó được dành cho việc quảng bá đạo Hồi ở các nước khác và ủng hộ các phong trào

Hồi giáo cực đoan (ở Chechnia, Philippines, Afghanistan, Trung Á). Đồng thời, giới cầm quyền các nước này vẫn ủng hộ và củng cố quan hệ với phương Tây. Nếu tính đến sự liên quan của các nước này trong "hoạt động khủng bố" ở Afghanistan, Iraq và khuynh hướng chống Mỹ của các bản tin trên kênh Al-Jazeera trong thời kỳ chiến tranh Iraq, điều này rõ ràng là một nghịch lý. Trên các phương tiện truyền thông, không ít lần, những tài liệu chứng minh sự ủng hộ của giới cầm quyền Saudi Arabia đối với các hoạt động của Al-Qaeda đã được đưa ra. Tuy nhiên, quyền lợi chính trị và tài chính của các nước phương Tây ở khu vực này vẫn vượt trội hơn so với những nguy cơ gặp phải khi các đế chế dầu mỏ Arab ủng hộ chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan.

Trước thời điểm bắt đầu "Mùa xuân Arab", vào tháng 12/2010, giới cầm quyền vùng Vịnh Ba Tư phải đứng trước sự lựa chọn không hề dễ dàng. Hoặc chờ đợi cho đến lúc "làn sóng dân chủ" tràn đến. Hoặc cố gắng "khống chế" làn sóng này, bằng cách sử dụng khẩu hiệu của nền dân chủ Hồi giáo chính thống. Trong số "các nước thử nghiệm" có Libya, khi chế độ của Gaddafi bắt đầu có sự rạn nứt.

Phong trào dân chủ ở Libya nhanh chóng nhận được sự ủng hộ của các nước phương Tây, cho dù xét về mặt tổng thể, những người theo phong trào này không hề nắm được tình hình thực tế trong nước, không lường được những hậu quả xã hội từ việc phân hóa thành các nhóm trong xã hội Libya và sự thù địch lẫn nhau giữa các bộ tộc. Hơn nữa, họ không đánh giá đúng mức được nguy cơ "Somalia" hóa các mâu thuẫn ở Libya (ở Somalia, việc xóa bỏ chế độ "xã hội chủ

nghĩa” của Siad Barre đã dẫn tới cuộc nội chiến kéo dài hơn 20 năm, kéo theo đó là sự gia tăng nạn cướp biển ở các vùng duyên hải).

Hy vọng chiến thắng dễ dàng của “các lực lượng dân chủ” ở Libya đã không thành hiện thực. Một cuộc nội chiến nặng nề nổ ra với sự ủng hộ trên diện rộng của không quân (có thể cả lực lượng đặc nhiệm) của NATO. Các nhà dân chủ ở Libya được chế độ quân chủ ở vùng Vịnh Ba Tư ủng hộ mạnh mẽ, đặc biệt là Qatar. Lực lượng đặc nhiệm Qatar được sử dụng trong trận đánh vào dinh thự của Gaddafi. Như vậy, đã xuất hiện “sự cộng sinh kỳ lạ” của những chiến binh vì nền dân chủ với các chế độ chuyên chế bảo thủ. Có thể thấy, hoạt động dân chủ quân chúng ở Bahrain đã bị lực lượng vũ trang Saudi Arabia trấn áp một cách nhanh chóng trong sự im lặng tuyệt đối của các nước phương Tây.

Chiến thắng ở Libya đã nhanh chóng phơi bày bản chất thật sự của sự giúp đỡ từ phía các nước vùng Vịnh Ba Tư. Kết quả là Libya bắt đầu hình thành chế độ Hồi giáo.

Quá trình tương tự cũng diễn ra ở Ai Cập, nơi các đảng phái Hồi giáo thắng cử và cả trong cuộc bầu cử ở Tunisia.

“Mùa xuân Arab” dường như là nguyên nhân hình thành *mô hình thứ ba* của các nước Arab – “nền dân chủ Hồi giáo”. Có thể nói, đó không phải là hiện tượng mới, bởi điều tương tự đã thấy ở Morocco và Jordan. Ở đó, nơi mà chế độ quân chủ, khác với các nước vùng Vịnh Ba Tư, không áp dụng chế độ độc tài và đạo luật Sharia mà hướng tới nền quân chủ lập hiến, dù không ít rối loạn. Chế độ chính trị ở đây khá bền vững và

hợp pháp cho dù thời kỳ đầu của “Mùa xuân Arab” cũng có những làn sóng dân chủ. Người ta từng nghĩ, Libya và Ai Cập cuối cùng cũng sẽ rơi vào tình huống tương tự như Morocco và Jordan. Tuy nhiên, hai nước này lại gợi nhớ tới hình ảnh Iraq sau sự ra đi của các lực lượng quân sự Mỹ.

Còn tình hình ở Syria lại diễn biến khác. Chế độ độc tài ở Tunisia chỉ cầm cự được vài tuần, chế độ của Mubarak ở Ai Cập được hơn một tháng, đại tá Gaddafi chống lại sức ép của lực lượng nổi dậy và các cuộc không kích của NATO được gần nửa năm. Trong khi đó, bất chấp các lệnh trừng phạt chống lại những cuộc nổi dậy vũ trang kéo dài hơn một năm ở Deraa và Homs, cũng như sự giúp đỡ từ phía Thổ Nhĩ Kỳ và Qatar đối với các lực lượng đối lập ở Syria, chế độ của Assad vẫn duy trì sức sống và có được sự ủng hộ đáng kể của dân chúng.

Hãy thử xem xét kỹ hơn tình hình chính trị ở bốn nước chịu tác động mạnh hơn cả của “Mùa xuân Arab”. Như đã thấy, ở Tunisia là chế độ phi tôn giáo. Chế độ của Mubarak ở Ai Cập cũng tương tự như vậy, dù đã được ngụy trang ít nhiều dưới cái gọi là nền dân chủ phương Tây. Chế độ của đại tá Gaddafi trong suốt hàng chục năm chính là ví dụ về sự cộng sinh kỳ lạ của chủ nghĩa dân tộc Arab, đạo Hồi và các tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, nó không còn hợp thời sau sự sụp đổ của Liên Xô. Sau đó, Gaddafi bắt đầu dịch chuyển về phía phương Tây, ban đầu khá thận trọng, sau đó cởi mở hơn. Trong quá trình đó, tính độc tài đã dần giảm bớt. Ở Syria, bắt đầu từ những năm 1960, chính quyền của đảng Baath (Đảng phục hồi xã hội chủ nghĩa) cũng

chính là sự cộng sinh của chủ nghĩa dân tộc Arab và các tư tưởng xã hội chủ nghĩa, và gần như là một quốc gia phi tôn giáo.

Nếu xem xét mối quan hệ của các nước này với đạo Hồi, có thể thấy rằng, tất cả các nước này đều theo nguyên tắc phi tôn giáo trong tổ chức chính quyền nhà nước. Chỉ có Libya thực hiện mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa (nhưng mang nét riêng biệt kiểu Libya). Nếu đứng từ vị trí của những người phương Tây ủng hộ các cải cách dân chủ ở Arab, thì trên thang bậc "độc tài – dân chủ", cả bốn nước nói trên nằm ở vị trí trung bình, giữa các đế chế dầu mỏ độc tài công khai - Saudi Arabia, Các tiểu vương quốc Arab thống nhất, Qatar, Oman (mô hình thứ hai) và các chế độ tự do của Jordan và Morocco (mô hình thứ ba). Xét từ logic của các nhà chính trị tự do ở châu Âu và châu Mỹ, "Mùa xuân Arab" sẽ tạo nên "làn sóng dân chủ thứ tư", hướng tới chống đối các chế độ quân chủ bảo thủ. Có vẻ như dự đoán đó đã dần thành hiện thực, nhưng sau đó lại chuyển sang hướng khác. Như đã phân tích ở trên, các cuộc bầu cử diễn ra ở Tunisia và Ai Cập đã chứng kiến sự thắng lợi của các lực lượng Hồi giáo. Hiện nay, Liên đoàn các nước Arab, nơi các đế chế dầu mỏ chiếm ưu thế, đang ủng hộ lực lượng đối lập ở Syria. Nhìn toàn cảnh, bức tranh là một hình ảnh hoàn toàn đối lập với "Mùa xuân Arab" của làn sóng dân chủ.

Điều này gợi nhớ lại thời kỳ đầu của cuộc cách mạng Hồi giáo ở Iran năm 1978. Sự đổi mới của chính quyền Shah là một cuộc cách mạng "trắng" điển hình: các hệ thống chính trị kiểu phương Tây chỉ hoàn toàn là bức "bình phong", sự thống trị của nạn tham

nhũng, sự đàn áp của cảnh sát ở trong nước đã gây ra những bất mãn của các trí thức tự do, thúc đẩy họ tìm kiếm "con đường dân tộc". Có nghĩa là, tình hình rất giống với những gì đang diễn ra ở Ai Cập và Tunisia. Sự nửa chừng tương tự của các cuộc cách mạng "trắng" đã phá vỡ tính hợp pháp của chế độ, khiến chính quyền trong mắt nhân dân (thường là các tầng lớp thượng lưu có ảnh hưởng lớn) trở thành "tội phạm". Mô hình truyền thống chính là động lực của cái gọi là cách mạng "đen".

Cách mạng "đen" nổ ra khi cách mạng "trắng" không được hưởng ứng, hoặc khi những người lãnh đạo không còn thấy được ý nghĩa của những cải cách mà họ đang cố gắng thực hiện, hoặc do tính viển vông của những cấu trúc xã hội mà cách mạng "trắng" đưa ra.

Ví dụ rõ rệt nhất của loại thứ nhất (cách mạng "trắng" không được hưởng ứng") là những cải cách ở Iran những năm 1960.

Phản ứng của xã hội đã dẫn tới sự sụp đổ nhanh chóng của cách mạng "trắng". Như ở Iran năm 1978 (đó là phản ứng trước sự cách biệt, phân tầng xã hội rất lớn từ sau "sự bùng nổ dầu mỏ" năm 1973), hoặc chậm hơn, như ở Ai Cập, nơi Mubarak đã cai trị khá thành công trong 30 năm, nhưng kết cục thì chỉ có một – đó là sự quay về với các mô hình truyền thống chính thống, dù nó có được xếp đặt theo quan điểm, ý đồ nào đi chăng nữa.

Trong trường hợp cách mạng "trắng" sụp đổ, dưới con mắt của xã hội, ý đồ của những người lãnh đạo sẽ bị coi là tội lỗi. Không chỉ các giá trị, hệ thống vừa mới được tạo dựng, mà cả những mô hình truyền thống được ủng hộ cũng sẽ

bị đẩy bật ra ngoài vòng pháp luật và bị loại trừ tận gốc. Kết quả là, xã hội không dễ quay về tình trạng “trước cách mạng”, mà trở về cái điểm chưa bao giờ từng tồn tại. Về bản chất, đó là một xã hội không tưởng, giống như mơ ước của các nhà cách mạng “trắng”.

Cuộc cách mạng ở Iran khởi đầu là đấu tranh chống lại chế độ độc tài phi tôn giáo, nhưng chỉ một thời gian ngắn sau thắng lợi của những người Iran lưu vong từ Tây Âu, chính quyền Banisadr, cách mạng đã tiến tới thiết lập chế độ Hồi giáo độc tài Khomeini. Dù sau đó chế độ ở Iran đã mềm dẻo hơn, song cho đến nay vẫn theo định hướng đó. Các sự kiện ở Iran bắt đầu chính từ cái cơ thiết lập nên dân chủ tự do. Còn ở Syria, nỗ lực hiện đại hóa đất nước của đảng Baath cũng cho thấy rõ chiến lược cách mạng “trắng”.

Xem xét kỹ lưỡng tình hình ở các nước “Mùa xuân Arab”, có thể lập thành một mô hình riêng về sự tiến triển tình hình chính trị chung cho các nước này. Cách mạng bắt đầu dưới khẩu hiệu dân chủ tự do chống chế độ độc tài và (thời gian gần đây) sử dụng các công nghệ hiện đại (mạng xã hội) để giành chiến thắng. Nhưng sau chiến thắng về hình thức thì bắt đầu thất bại. Ngay khi chế độ độc tài bị loại bỏ khỏi khán đài, ở vị trí của nó xuất hiện khoảng trống về chính trị. Một bộ phận bảo thủ từ dân chúng, dưới tác động của truyền thống và trình độ học vấn, không muốn chấp nhận những giá trị mới, và họ bắt đầu gây ảnh hưởng đến tình hình chính trị. Do cấu trúc riêng của mỗi xã hội, hoặc đất nước sẽ trải qua thời kỳ hỗn loạn bởi xung đột giữa các bộ tộc như ở Libya, hoặc sẽ dẫn tới sự thành lập một chế độ

chính thống, từ bỏ nhà nước phi tôn giáo như ở Ai Cập.

Ở Syria, giai đoạn này vấp phải những trở ngại đáng kể. Trước tiên là những vấn đề liên quan đến thành phần và cơ cấu dân số. 15% dân số Syria là người Alavi là nhóm ngoại đạo, cho đến giữa thế kỷ XIX chưa được tính vào nhóm theo đạo Hồi, cũng tương tự như ở Lebanon. Hiện nay, người Alavi được tính vào nhóm Shiite của đạo Hồi. Nhưng cũng cần lưu ý rằng, tôn giáo của người Alavi được bao phủ bởi một tấm màn bí mật dày. Sách kinh thánh không dành cho những người ngoại đạo, các nghi lễ tôn giáo được tiến hành không công khai. Hơn 10% dân số Syria là người Thiên chúa giáo các dòng khác nhau. Hơn 70% là người Sunni Arab. Chính sự đa tôn giáo này đã giúp chế độ Bashar Assad vẫn tồn tại được. Cả người Alavi và người Thiên chúa giáo đều biết rằng, trong trường hợp chế độ của Assad sụp đổ (Assad là người Alavi), thì một số phận rất nghiệt ngã sẽ chờ đợi thiểu số người Alavi và người Thiên chúa giáo. Thêm nữa, theo truyền thống ở Syria, tối cao của quân đội Syria bao gồm những người Alavi, còn phần lớn giới trí thức và các chuyên gia - những người ủng hộ chế độ - là người Thiên chúa giáo. Cần phải thấy là, Syria có truyền thống văn hóa lâu đời hàng nghìn năm, giới trí thức Syria là một trong số các nhóm có trình độ và chuyên nghiệp nhất trong thế giới Arab. Yếu tố tích cực trong tình hình ở Syria là không có số tiền lớn do bán dầu, do đó sẽ không có cái để tạo nên cú sốc về sự phân tầng xã hội trong dân cư, mà điều này từng là nguyên nhân của cuộc cách mạng ở Iran. Lực lượng đối lập ở Syria tương đối yếu và bị phân tán, còn việc

đào ngũ trong quân đội là rất hạn chế (Mới chỉ có một đại diện của giới chức cầm quyền của Syria, Phó Bộ trưởng công nghiệp dầu mỏ, tuyên bố chuyển sang hàng ngũ phe đối lập).

Nguy hiểm nghiêm trọng đối với chế độ Assad là sự can thiệp của Qatar vào cuộc xung đột (đã có thông tin trên truyền thông về sự tham gia của lực lượng đặc nhiệm Qatar trong các chiến dịch ở Syria). Qatar từng sử dụng nguồn tài chính khổng lồ và những kinh nghiệm kiểu này trong cuộc xung đột ở Libya. Vấn đề không kém phần nghiêm trọng nữa là hoạt động của các nhóm khủng bố Al-Qaeda (đặc biệt là ở Homs).

Quân đội Syria khá lớn mạnh với 330 nghìn người và hệ thống phòng không rất phát triển. Theo các thông tin không chính thức (kênh Al-Arabia), Nga đã cung cấp cho Syria hệ thống S-300. Nếu đúng như vậy thì kế hoạch xây dựng vùng cấm bay trên bầu trời Syria sẽ thực sự khó khăn. Nhóm sĩ quan quân đội chủ yếu gồm những người Alavi, bởi vậy kịch bản như ở Iraq - các tướng lĩnh quay lại phản bội Saddam Hussein - ít có khả năng xảy ra.

Dù rất khó khăn, Bashar Assad vẫn cố gắng đáp ứng những yêu cầu của phe đối lập, tổ chức trưng cầu dân ý về hiến pháp mới và đã nhận được sự ủng hộ của 89,4% cử tri. Với 57,4% cử tri tham gia bầu cử, việc thông qua hiến pháp mới được xem là hoàn toàn hợp pháp. Tất nhiên, thực tế còn phụ thuộc vào thái độ thực sự của những người không bỏ phiếu cho hiến pháp. Nếu hơn 40% dân số ra sức chống lại chế độ, chính phủ của Bashar Assad có thể phát sinh những khó khăn nghiêm trọng. Dù hiến pháp đã được thông qua không phải là

lý tưởng, với hàm ý thỏa mãn mọi yêu cầu đặt ra cho nhà nước dân chủ, nhưng cũng là một bước tiến đáng kể và có thể đưa tới sự thiết lập một chế độ đa đảng trong thực tế.

Theo quan điểm của chúng tôi, chính cơ cấu dân số đặc thù và thành phần lực lượng quân đội đã khiến Nga và Trung Quốc ngăn cản sự lặp lại kịch bản của Libya ở Syria và phủ quyết nghị quyết của Hội đồng bảo an. Chuyến thăm của các quan chức cấp cao Nga tới Syria cuối tháng 1/2012, rõ ràng, đã củng cố quyết định của Bashar Assad đi theo con đường cải cách dân chủ ở trong nước.

Tháng 3/2012, thái độ của Mỹ và Liên đoàn Arab đã mềm dẻo hơn trong vấn đề Syria. Nga và Liên đoàn Arab cũng nhất trí với những điều chỉnh về vị trí của các bên ở Syria. Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc đã cử ông Kofi Annan với một nhiệm vụ đặc biệt tới Syria. Là một nhà ngoại giao có thừa kinh nghiệm và thận trọng, Kofi Annan có thể sẽ làm dịu bớt mâu thuẫn. Tất cả các sự kiện này đã mang đến niềm hy vọng về sự thay đổi theo hướng hòa bình ở Syria. Sự điều chỉnh này tuy nhiên sẽ không thể thành hiện thực nếu các bên tham gia vào cuộc xung đột không thực sự hợp tác.

Viễn cảnh của Syria, khác với Libya và Ai Cập, có vẻ như không rõ ràng. Để ổn định tình hình, Syria cần tiếp tục theo hướng cải cách dân chủ. Chỉ có dân chủ hóa chế độ một cách thận trọng và vững chắc mới có thể làm giảm bớt sự bất mãn của đa số người Sunni ở trong nước. Sự ra đi của Assad có thể sẽ dẫn đến sự sụp đổ, hỗn loạn của chế độ chính trị và sự lo lắng của người Alavi, người Thiên chúa giáo. Nhưng nếu bị trì

hoãn, nguy hại cũng sẽ không nhỏ. Cần tạo được niềm tin vào một hướng đi tốt đẹp hơn cho người Sunni, những người còn chưa bị cuốn vào mâu thuẫn quân sự. Theo chúng tôi, việc tổ chức các cuộc đối thoại không chính thức giữa chính phủ Syria với đại diện phe đối lập, hiện đang ở nước ngoài, có thể sẽ đóng vai trò tích cực trong giải quyết xung đột ở Syria. Hiệu quả của nó sẽ là rất đáng kể trong việc tác động đến cả những người Sunni ở trong nước, cũng như các chính phủ châu Âu, hiện đang đứng ở vị trí đối đầu trong mối quan hệ với chế độ Assad.

Cuối cùng là những phân tích về tình hình ở Yemen. 30 năm cầm quyền của Tổng thống Saleh, tất nhiên, dưới góc nhìn của những người chống đối thì không có gì khả quan hơn sự cai trị của Mubarak. Ở trong nước, sau những cuộc tuần hành của quần chúng đòi Saleh từ chức là các cuộc đụng độ vũ trang giữa lực lượng chính phủ và phe đối lập, quân đội bị chia rẽ. Và cuối cùng, với sự can thiệp của Liên đoàn Arab, Tổng thống Saleh đã buộc phải ra đi. Nhưng chế độ ở nước này trên thực tế vẫn không bị đụng chạm, bởi người được chọn vào ghế tổng thống là phó tổng thống. Xét một cách toàn diện, việc chuyển giao chế độ ở Yemen vẫn chưa kết thúc: tổng thống được bầu với nhiệm kỳ hai năm, trong thời gian đó phải tiến hành bầu cử quốc hội. Những hành động chống đối ở Yemen không thu hút sự chú ý của châu Âu như ở Libya và Syria. Hiển nhiên, đó là do vị trí địa lý của nước này nằm ngay sát Saudi Arabia, và tình hình ở Yemen sẽ ảnh hưởng đến sự ổn định của các đế chế dầu mỏ. Nhưng sự khác biệt trong mối quan hệ của các chính phủ châu Âu, một mặt với Libya và Syria, mặt khác

với Bahrain và Yemen thật đáng kinh ngạc. Có thể thấy cốt lõi của chính sách này chính là thỏa thuận trong im lặng nhằm phá tan lợi ích của các đế chế dầu mỏ Arab.

Qua những phân tích ở trên, có thể phác họa một bức tranh tương đối như sau: châu Âu gặp rất nhiều khó khăn trong việc giúp đỡ các nước bị ảnh hưởng bởi “mùa xuân Arab”. Tuyên bố là người ủng hộ nền dân chủ, họ không thể không hành động khi cộng đồng trong nước và truyền thông tự do kêu gọi các hành động chống đối. Các quốc gia châu Âu tự nguyện làm việc này, bởi họ biết quá rõ rằng mối quan hệ của các nhà độc tài Arab không hề bền vững (trường hợp của Gaddafi là minh chứng rõ nét). Khi những nước như Qatar, Các tiểu vương quốc Arab thống nhất xích lại thành một khối chống lại các nhà độc tài phi tôn giáo Arab, việc thay đổi tiến trình chính trị đã trở nên quá muộn. Các chính phủ châu Âu ngạc nhiên nhận ra rằng, trên thực tế họ đang ủng hộ các nhóm Hồi giáo cực đoan, và thậm chí cả những đại diện của Al-Qaeda. Trong khi đó, tiến trình tiêu diệt các nhà độc tài phi tôn giáo hứa hẹn mang lại những lợi ích nhất định: củng cố vị thế của các đồng minh kinh tế (các đế chế dầu mỏ), xây dựng những viễn cảnh kinh tế, trong đó có sự phát triển nhanh chóng về kinh tế của các nước xuất khẩu dầu mỏ. Hơn thế nữa, Trung Đông đã bắt đầu xây dựng các cụm kinh tế, không chỉ bao gồm các ngành chế biến dầu mỏ, mà cả các trung tâm tài chính lớn ở Qatar và Dubai. Như vậy, chúng tôi nghĩ rằng, chính sách của các chính phủ châu Âu không còn là nghịch lý, như cái chúng ta vẫn tưởng từ cái nhìn ban đầu □